

Số: 281/QĐ-UBND

Gia Nghĩa, ngày 06 tháng 4 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Quét dọn thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa giai đoạn 2021 - 2022

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;  
Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;  
Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ về việc quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;  
Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;  
Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;  
Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;  
Căn cứ Quyết định số 592/QĐ-BXD, ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị;  
Căn cứ Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định định mức tỷ lệ chi phí chung trong dự toán dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;  
Căn cứ Quyết định số 2353/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;  
Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-SXD ngày 30/8/2019 của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông về việc công bố Bộ Đơn giá duy trì cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;  
Căn cứ Công văn số 2213/SXD-KT&QLHĐXD ngày 22/11/2019 của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông về việc hướng dẫn áp dụng hệ số phụ cấp khu vực đối với đơn giá nhân công và giá vật tư, vật liệu trong đơn giá dịch vụ công ích;

Căn cứ Quyết định số 1531/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND thành phố Gia Nghĩa về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách Nhà nước năm 2021;

Căn cứ Công văn số 2744/UBND-TCKH ngày 29/12/2020 của UBND thành phố Gia Nghĩa về việc giao nhiệm vụ thực hiện các dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa năm 2021 – 2022;

Theo đề nghị của phòng Quản lý đô thị thành phố tại Tờ trình số 71/TTr-QLĐT ngày 25/3/2021 về việc thẩm định, phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Quét dọn thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa giai đoạn 2021 - 2022;

Theo đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tại Báo cáo thẩm định số 20/KQTD-TCKH ngày 05/4/2021 về dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Quét dọn thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa giai đoạn 2021 - 2022.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Quét dọn thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa giai đoạn 2021 - 2022; với nội dung chính như sau:

1. Tên dự toán: Quét dọn thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa giai đoạn 2021 - 2022.

2. Chủ đầu tư: UBND thành phố Gia Nghĩa.

3. Đại diện chủ đầu tư: Phòng Quản lý đô thị thành phố Gia Nghĩa.

4. Đơn vị lập dự toán: Phòng Quản lý đô thị thành phố Gia Nghĩa.

5. Tổng giá trị dự toán: **19.326.240.000 đồng** (Mười chín tỷ, ba trăm hai mươi sáu triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí quét dọn thu gom, vận chuyển rác thải 12 tháng: 19.268.436.000 đồng.

- Chi phí khác: 57.804.000 đồng.

**(Nội dung, quy mô dự toán chi tiết như phụ lục số 01 và 02 đính kèm)**

6. Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí sự nghiệp được cấp có thẩm quyền giao, bổ sung hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

7. Loại hình thực hiện: Dịch vụ sự nghiệp công.

8. Địa điểm thực hiện: Thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

9. Thời gian thực hiện: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

10. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu **(Chi tiết như phụ lục số 03 đính kèm)**.

11. Các nội dung khác: Yêu cầu Phòng Quản lý đô thị thành phố trong quá trình thực hiện cần lưu ý một số vấn đề sau:

- Tổ chức cập nhật thông tin dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo ý kiến thẩm định của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tại Báo cáo thẩm định số 20/KQTD-TCKH ngày 05/4/2021 để tổ chức thực hiện theo đúng quy định;

- Đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đề xuất;

- Giá trị dự toán thực hiện trong 01 tháng được tính bình quân 31 ngày/tháng. Tuy nhiên, do số ngày lịch của các tháng có sự khác nhau. Vì vậy, yêu cầu phòng Quản lý đô thị thành phố căn cứ để nghiệm thu, thanh toán việc quét dọn, thu gom vận chuyển rác thải theo số ngày thực tế của từng tháng và nghiệm thu theo khối lượng rác thải cân thực tế tại hiện trường.

**Điều 2.** Phòng Quản lý đô thị thành phố Gia Nghĩa có trách nhiệm thực hiện các nội dung ghi tại Điều 1 của Quyết định này; quản lý dự toán, gói thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND thành phố, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Quản lý đô thị thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND TP;
- Lưu: VT, TCKH (K).



**CHỦ TỊCH**

**Đỗ Tấn Sương**

**PHỤ LỤC SỐ 01:**

**BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN: QUÉT DỌN THU GOM, VẬN CHUYỂN RÁC THẢI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA NĂM 2021 - 2022**

(Kèm theo Quyết định số: 281 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch UBND thành phố Gia Nghĩa)

Đơn vị tính: Đồng.

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	THÀNH TIỀN
I	<b>CHI PHÍ QUÉT DỌN THU GOM, VẬN CHUYỂN RÁC THẢI (G)</b>	<b>Chi tiết như phụ lục số 02 (tính cho 12 tháng)</b>	<b>19.268.436.000</b>
II	<b>CHI PHÍ KHÁC</b>	<b>1+...+4</b>	<b>57.804.000</b>
1	Chi phí lập hồ sơ mời thầu	$G \times 0,1\%$	19.268.000
2	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu	$G \times 0,05\%$	9.634.000
3	Chi phí đánh giá hồ sơ mời thầu	$G \times 0,1\%$	19.268.000
4	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	$G \times 0,05\%$	9.634.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>I + II</b>	<b>19.326.240.000</b>

**Bảng chữ: Mười chín tỷ, ba trăm hai mươi sáu triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng./.**

**Ghi chú:**

- Tất cả các chi phí trong quá trình lựa chọn nhà thầu (quy định tại Điều 9 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ) đã bao gồm toàn bộ thuế, phí, lệ phí (nếu có).
- Các nội dung công việc quét dọn thu gom, vận chuyển rác thải đô thị (thuộc loại hình dịch vụ công) không thuộc đối tượng phải chịu thuế GTGT theo quy định.



**PHỤ LỤC SỐ 02:**  
**DỰ TOÁN CHI PHÍ: QUÉT DỌN THU GOM, VẬN CHUYỂN RÁC THẢI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA**  
**NĂM 2021 - 2022**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch UBND thành phố Gia Nghĩa)

Đơn vị tính: Đồng.

TT	Nội dung công việc	Mã hiệu	ĐVT	Khối lượng	Số lần thực hiện (01 tháng)	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Công tác quét, gom rác đường phố bằng thủ công- Quét đường (đô thị loại III)	MT1.02.01	10.000m <sup>2</sup>	666,62	1	943.372	628.870.534	
2	Công tác quét, gom rác đường phố bằng thủ công- Quét vỉa hè (đô thị loại III)	MT1.02.02	10.000m <sup>2</sup>	511,38	1	679.228	347.340.994	
3	Công tác duy trì dải phân cách bằng thủ công (đô thị loại III)	MT1.03.01	km	458,27	1	301.879	138.340.580	
4	Công tác thu gom rác sinh hoạt từ các xe thô sơ (xe đẩy tay) tại các điểm tập kết lên xe ép rác, vận chuyển đến địa điểm đổ rác với cự ly bình quân 20 Km	MT2.01.02	1 Tấn	16	31	134.327	66.626.192	Khối lượng dự toán là (tạm tính), khối lượng chính thức sẽ được nghiệm thu và tính theo cân thực tế tại hiện trường
5	Công tác thu gom rác sinh hoạt từ thùng rác vận chuyển đến địa điểm đổ rác với cự ly bình quân 20Km	MT2.02.02	1 Tấn	50	31	310.984	482.025.200	
C1	<b>Tổng kinh phí chi thực hiện trong 01 tháng (1+2+3):</b>						<b>1.663.203.000</b>	Làm tròn theo ĐVT: Nghìn đồng
C12	<b>Tổng kinh phí chi thực hiện trong 12 tháng (C1x12):</b>						<b>19.958.436.000</b>	
TB	<b>Thiết bị (thùng rác bằng sắt, thép dung tích 420L)</b>		cái	150		5.000.000	<b>750.000.000</b>	
T12	<b>Lệ phí thu từ các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong 12 tháng:</b>						<b>1.440.000.000</b>	Tạm tính
	<b>Tổng kinh phí chi thực hiện trong 12 tháng sau khi đã trừ chênh lệch thu chi (C12+TB)-T12:</b>						<b>19.268.436.000</b>	

**Ghi chú:**

- Kinh phí thực hiện trong 01 tháng được tính bình quân 31 ngày/tháng. Tuy nhiên, do số ngày lịch của các tháng có sự khác nhau. Vì vậy, đề nghị phòng Quản lý đô thị thành phố căn cứ để nghiệm thu, thanh toán việc quét dọn, thu gom vận chuyển rác thải theo số ngày thực tế của từng tháng.

- Đơn giá thiết bị (thùng rác): Dựa trên báo giá thiết bị của 03 đơn vị khác nhau do phòng Quản lý đô thị thành phố cung cấp (trong đó lựa chọn thông báo báo giá thấp nhất).



*mm*

**PHỤ LỤC SỐ 03:****Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Quét dọn thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa giai đoạn 2021 - 2022**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch UBND thành phố Gia Nghĩa)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 01: Tur vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu	38.536.000	Kinh phí sự nghiệp được cấp có thẩm quyền	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II năm 2021	Trọn gói	60 ngày
2	Gói thầu số 02: Quét dọn thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa giai đoạn 2021 - 2022	19.268.436.000	giao, bổ sung hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý II năm 2021	Trọn gói	12 tháng
<b>Tổng giá trị các gói thầu</b>		<b>19.306.972.000</b>						